TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 452/2018/DS-ST
Ngày: 28/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Văn Đoàn – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 137/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2018/QĐXXST–DS ngày 15 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 259/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A.

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Tình – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1028/UQTA-QTRR.18 ngày 28/02/2018). (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 266 đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018, bản tự khai và các biên bản khác, nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A ủy quyền bà Trần Thị Tình đại diện trình bày:

** Ký kết hợp đồng:*

Ngày 06/7/2016, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A và ông Trần Thanh L ký hợp đồng tín dụng trả góp số 20160706-700015-2470 có nội dung thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 27.979.945 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay: 5%/tháng.

- Kế hoạch trả nợ: Ông Trần Thanh L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 60.872.000 đồng. Trả góp từng tháng trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.691.000 đồng, tháng cuối trả 1.687.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu ngày 08/8/2016.

** Thực hiện hợp đồng:*

- Ngân hàng đã giải ngân số tiền 27.979.945 đồng.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông L đã thanh toán cho Công ty được 04 kỳ với số tiền 7.764.000 đồng. Mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng từ ngày 26/7/2017 đến nay, ông L vẫn không có thiện chí trả nợ cho Công ty.

** Yêu cầu đòi nợ:*

Nay, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Thanh L thanh toán nợ vay cho Công ty với tổng số tiền là 49.256.705 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 25.721.380 đồng và nợ lãi đến hạn là 23.535.325 đồng.

Thời hạn thanh toán: Số tiền trên được thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A chỉ yêu cầu một mình ông L có trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu trách nhiệm liên đới đối với vợ ông L (nếu có).

Bị đơn ông Trần Thanh L: đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân quận Thủ Đức tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát quận Thủ Đức trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Thủ Đức nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn ông Trần Thanh L cư trú tại quận Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý, tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trần Thanh L đến Toà để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử vụ án. Phiên toà được mở lần thứ 02 nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn vắng mặt không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thanh L.

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về nội dung:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A yêu cầu bị đơn ông Trần Thanh L thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng (tín chấp) số 20160706-700015-2470 ngày 06/7/2016 với tổng số tiền là 49.256.705 đồng, trong đó số tiền nợ gốc (đến hạn và chưa đến hạn) là 25.721.380 đồng và nợ lãi đến hạn là 23.535.325 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số 20160706-700015-2470 ngày 06/7/2016, lời khai của nguyên đơn tại phiên toà cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị đơn đã vay nguyên đơn số tiền là 27.979.945 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất 5%/tháng. Theo kế hoạch trả nợ, các bên thoả thuận tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 60.872.000

đồng, trả góp trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.691.000 đồng, tháng cuối trả 1.687.000 đồng, bắt đầu ngày 08/8/2016.

Các bên ký hợp đồng vào ngày 06/7/2016, thời hạn trả góp trong 36 tháng, kết thúc vào tháng 5/2019. Xét thấy thỏa thuận của các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2017) do đó căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Thanh L đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A được 04 lần với tổng số tiền là 7.764.000 đồng. Đến nay, ông L vẫn chưa trả cho Công ty số tiền góp còn lại mặc dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho ông L trả nợ. Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của ông L trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty. Do vậy, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A yêu cầu ông L thanh toán khoản tiền 49.256.705 đồng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Điều 6 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

Trong khi đó, bị đơn ông Trần Thanh L vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ đến khi xét xử, mặc dù Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án và tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A, buộc ông Trần Thanh L phải thanh toán cho Công ty số tiền là 49.256.705 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 25.721.380 đồng và tiền lãi đến hạn là 23.535.325 đồng. Thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Thanh L phải chịu án phí trên số tiền 49.256.705 đồng phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 1 Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Điều 6 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A.

Buộc ông Trần Thanh L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng A tổng cộng số tiền 49.256.705 (Bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm lẻ năm) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 25.721.380 (Hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi mốt ngàn ba trăm tám mươi) đồng và tiền lãi đến hạn là 23.535.325 (Hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng. Thanh toán sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Thanh L phải chịu là 2.462.835 (Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm ba mươi lăm) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 1.327.700 (Một triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm) đồng theo biên lai số 38600 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng A, ông Trần Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TATP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga